

Bản án số: 31/2019/HS-PT
Ngày 27-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Ương.

Các Thẩm phán: Ông Mã Văn Quân,

Bà Nông Biên Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Duy Phong, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nông Diệu Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 19/2019/TLPT-HS ngày 24 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Phùng Xuân T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2019/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Cao Bằng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phùng Xuân T - sinh ngày 08 tháng 5 năm 1982 tại xã N, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm C, xã N, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Giáo viên; Trình độ văn hóa: lớp 12/12 phổ thông; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Văn T - (đã chết) và bà Hoàng Thị M - sinh năm 1946; Có vợ là Vương Minh H - sinh năm 1985 và có 03 con; Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 12/11/2018; 23/12/2018; 29/12/2018 bị cáo Phùng Xuân T đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn các huyện Q, huyện A và Thành phố C. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 12/11/2018, sau khi vừa dự thi giáo viên dạy giỏi tại Trường Phổ thông dân tộc nội trú huyện Q, khi ra về thì Phùng Xuân T nhìn thấy chiếc xe mô tô Yamaha Sirius màu xanh bạc, biển kiểm soát 11U1-102xx của ông Hoàng Quốc H đang để trong gara của nhà trường, thấy chìa khóa xe vẫn đang cắm trong ổ khóa, nên T nảy sinh ý định lấy trộm. Sau khi quan sát xung quanh không thấy có người, T đã đến lấy xe, nổ máy và điều khiển xe đi ra thành phố C. Khi đến đoạn đường thuộc địa phận xóm N, xã T, huyện L thì dừng xe, mở cốp, thấy trong cốp xe có một chiếc ví da màu nâu, kiểm tra trong ví không có tiền nên T đã vứt ví xuống ven đường, rồi tiếp tục đi xe ra nhà vợ (ở phường X, thành phố C). Sau khi đến nhà vợ, T có nhận được điện thoại của ông Lục Văn T (là giáo viên cùng dự thi) hỏi T có được lấy xe mô tô ở gara nhà trường không thì T đã thừa nhận, sau đó T đem xe về trả lại vị trí cũ.

Ngày 21/11/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Q đã ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô mà bị cáo T đã trộm cắp. Tại kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Q đã kết luận: Giá trị còn lại của chiếc xe mô tô Yamaha Sirius, biển kiểm soát 11U1-102xx là 17.225.000đ (mười bảy triệu hai trăm hai mươi năm nghìn đồng). Ngày 23/11/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Q đã ra Quyết định khởi tố vụ án và Quyết định khởi tố bị can đối với Phùng Xuân T. Đến ngày 17/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Cao Bằng, đã ra quyết định chuyển vụ án cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A, tỉnh Cao Bằng, để tiếp tục điều tra theo thẩm quyền.

Lần thứ hai: Vào khoảng 09 giờ ngày 23/12/2018, sau khi dạy học xong ở trường tiểu học xã H, huyện Q, Phùng Xuân T đi xe buýt ra thành phố C. Khi đến thành phố C, T đi bộ qua đoạn gần Ngân hàng đầu tư thành phố C (thuộc tổ 30, phường G) thì nhìn thấy có nhiều xe máy đang để ở gần đó. Sau khi quan sát thấy chiếc xe mô tô Honda Wave α màu đen, biển kiểm soát 11B1-212xx của bà Trần Khánh H đang có chìa khóa cắm sẵn trong ổ khóa và xung quanh không có người

trông giữ, T đã đến gần, dắt xe ra rồi nổ máy, điều khiển xe về Trường Trung học cơ sở xã H, huyện Q cất giấu. Hôm sau, ngày 24/12/2018 khi biết việc trộm cắp bị phát hiện, nên T đem chiếc xe vừa lấy trộm được, ra đoạn đường rẽ vào Ủy ban nhân dân xã D, huyện A khóa cổ xe, vứt chìa khóa vào bụi cây, bỏ lại xe ở đó và bắt xe buýt đi về.

Ngày 02/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc xe bị cáo T đã trộm cắp. Tại kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố C đã kết luận: Giá trị còn lại của chiếc xe mô tô Honda Wave α , biển kiểm soát 11B1-212xx là 13.300.000đ (mười ba triệu ba trăm nghìn đồng). Ngày 29/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố C đã ra Quyết định khởi tố vụ án và Quyết định khởi tố bị can đối với Phùng Xuân T. Đến ngày 30/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đã ra quyết định chuyển vụ án cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện A, tỉnh Cao Bằng để tiếp tục điều tra theo thẩm quyền.

Lần thứ ba: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 29/12/2018, sau khi kết thúc giờ lên lớp, Phùng Xuân T đi xe buýt từ huyện Q ra thành phố C; khi đến đoạn đường thuộc xóm E, xã D, huyện A, thì T xuống xe, cách nhà bà Hoàng Thị K (là chị họ của vợ bị cáo T) khoảng 30 đến 40 mét, nhằm mục đích trộm cắp xe mô tô của bà K, vì trước đó bị cáo đã nhặt được chìa khóa xe của bà K. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, thấy bà K đi xe về và dựng xe trước cửa nhà, khi bà K đi xuống bếp (ở tầng âm), T đã đi xe đến chỗ để xe, gạt chân chống, dắt xe đi khoảng 10 mét, dùng chìa khóa xe đã chuẩn bị sẵn, nổ máy và điều khiển xe về hướng thành phố C. Khi đến khu vực siêu thị M, thành phố C, thì bị người nhà của bà K phát hiện, bắt giữ và báo công an tỉnh Cao Bằng đến lập biên bản phạm tội quả tang, sau đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng đã chuyển hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện A để tiến hành điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 30/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện A đã ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc xe bị cáo T đã trộm cắp của bà Hoàng Thị K. Tại kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện A kết luận: Giá trị còn lại của chiếc xe mô tô Honda Lead, biển kiểm soát 11B1-081xx là 21.065.000đ (hai mươi một triệu không trăm sáu mươi năm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Phùng Xuân T trộm cắp trong cả ba lần là: 51.590.000,đ (năm mươi một triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng).

Tại bản án sơ thẩm số: 11/2019/HSST ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện A đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phùng Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phùng Xuân T 03 (ba) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt và tạm giữ, ngày 29/12/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Xác nhận bị hại bà Trần Khánh H đã được nhận lại tài sản bị thiệt hại là 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , biển kiểm soát 11B1- 212xx và 01 (một) gương chiếu hậu có ốp gương màu đen đã qua sử dụng, theo biên bản ngày 25/01/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng.;

- Xác nhận bị hại bà Hoàng Thị K đã được nhận lại tài sản bị thiệt hại là 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu trắng, biển kiểm soát là 11B1- 081xx và các giấy tờ kèm theo bao gồm: 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy mang tên Liêu Thị Q; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy mang tên Liêu Thị Q; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy mang tên Liêu Thị Q và 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Liêu Quý T, theo biên bản ngày 17/01/2019 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A, tỉnh Cao Bằng.

- Xác nhận bị hại ông Hoàng Quốc H đã được nhận lại tài sản bị thiệt hại là 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, Yamaha màu sơn xanh bạc, biển kiểm soát 11U1- 102xx, theo biên bản ngày 03/12/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

3. Về xử lý vật chứng: Xác nhận bị cáo Phùng Xuân T đã được hoàn trả lại T bộ đồ vật, tài liệu theo biên bản ngày 19/3/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A, tỉnh Cao Bằng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ nộp án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và các bị hại.

Ngày 03/5/2019, bị cáo Phùng Xuân T có đơn kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2019/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Cao Bằng với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Bị cáo thừa nhận đã có hành vi trộm cắp xe máy của ông Hoàng Quốc H, bà Trần Khánh H và Hoàng Thị K. Bị cáo cho rằng bản án sơ thẩm tuyên bị cáo phạm tội “trộm cắp tài sản” là đúng, không oan. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, T bộ 03 chiếc xe máy đã được trả lại cho các bị hại và bị hại Trần Khánh H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trong quá trình công tác, bị cáo luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và được phòng giáo dục huyện Q tặng giấy khen với danh hiệu “Giáo viên dạy giỏi năm 2018 - 2019”, bố đẻ của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Bị cáo xin Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng đối với bị cáo, giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo nộp cho Tòa án trong thời hạn kháng cáo, nên kháng cáo của bị cáo là hợp lệ. Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là: “Phạm tội nhiều lần” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới. Không có căn cứ cho bị cáo được hưởng án treo. Tuy nhiên, tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp được là: 51.590.000,đ (năm mươi một triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng). Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm tù là quá nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử phạt bị cáo Phùng Xuân T 24 tháng tù.

Bị cáo Phùng Xuân T không có lời bào chữa. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phùng Văn T có kháng cáo; xét đơn kháng cáo của các bị cáo gửi trong hạn luật định nên được xác định là hợp lệ.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hoàn T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp lệ trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Trong các ngày 12/11/2018; 23/12/2018; 29/12/2018 bị cáo Phùng Xuân T đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn các huyện Q, A và Thành phố C.

Lần thứ nhất: Ngày 12/11/2018 bị cáo T lấy trộm xe mô tô biển kiểm soát 11U1-102.xx của ông Hoàng Quốc H - Tại huyện Q. Qua định giá, có giá trị: 17.225.000,đ.

Lần thứ hai: Ngày 23/12/2018 bị cáo T lấy trộm xe mô tô biển kiểm soát 11B1-212.xx của bà Trần Khánh H - Tại thành phố C. Qua định giá, có giá trị là: 13.300.000,đ.

Lần thứ ba: Ngày 29/12/2018 bị cáo T lấy trộm xe mô tô biển kiểm soát 11B1-081.xx của bà Hoàng Thị K - Tại huyện A, qua định giá, có giá trị là: 21.065.000,đ.

Tổng giá trị tài sản (xe mô tô) mà bị cáo T trộm cắp là: 51.590.000,đ (Năm mươi một triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng).

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phùng Xuân T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, là một giáo viên, bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nhiều lần với lỗi cố ý. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét trước khi phạm tội, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, số tài sản bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp đã được trả lại cho các bị hại đầy đủ, bị hại Trần Khánh H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bố đẻ của bị cáo là ông Phùng Văn T được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là: “Phạm tội nhiều lần” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới. Đối chiếu với hướng

dẫn tại nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng về án treo. Xét thấy, bị cáo T không đủ điều kiện được áp dụng. Tuy nhiên, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp 03 xe máy, tổng giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp là: 51.590.000,đ (năm mươi một triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng). Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm tù, có phần nghiêm khắc. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên cần chấp nhận, giảm hình phạt cho bị cáo.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phùng Xuân T sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2019/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Cao Bằng.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phùng Xuân T 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/12/2018.

2. Về án phí:

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phùng Xuân T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh CB;
- Sở Tư pháp tỉnh CB;
- TAND huyện A;
- VKSND huyện A;
- Công an huyện A;
- Chi cục THA huyện A;
- Trại giam công an tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Thị Ương